

Nghĩa Đàn, ngày 24 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Phan Đình L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị **Lê Thị S** và anh **Phan Đình L** thoả thuận thống nhất thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 110/2023/QĐST- HNGĐ ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị **S** và anh **L** thoả thuận giao con chung **Phan Thị Minh A**, sinh ngày 19/3/2014 cho chị **S** được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **L** có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **S** mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh **L** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị **S** thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nên được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 00012354 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh **L** thỏa thuận chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày chị **S** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, bên phải thi hành án (anh **L**) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân